

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/7/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: chị và anh Lê Văn T kết hôn ngày 29/4/2016, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Kết hôn xong, chị về sống chung

cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T có tính gia trưởng, không quan tâm đến chị, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến tháng 11/2016, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố 14, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang và vợ chồng chị ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Con chung: vợ chồng chị không có con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết

* Bị đơn là anh Lê Văn T quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh T là ông Lê Anh S (ông S là bố đẻ của anh T) cho biết: Hiện tại anh T đi làm ăn, không rõ địa chỉ ở đâu nhưng anh T vẫn thỉnh thoảng liên lạc, về thăm nhà, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải ông S đều nhận được và đã gửi thông báo cho anh T, nhưng do bận công việc nên không thể đến Tòa án giải quyết ly hôn được, quan điểm của anh T là nhất trí ly hôn với chị H; anh T và chị H không có con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị Huệ trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn*”. Bị đơn trong vụ án là anh Lê Văn T có địa chỉ cư trú tại xã X, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Lê Văn T nhưng anh Lê Văn T không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh Lê Văn T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian ngắn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và ly thân nhau từ tháng 11/2016 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không bảo ban được nhau nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng anh T cố tình vắng mặt, không có lý do. Như vậy phần nào thể hiện anh T không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh Trường đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006324 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga